

Số: 139/2024/QĐST-DS

Long Biên, ngày 19 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/TLST-DS ngày 16/4/2024.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V)

Trụ sở: Tầng S, số V, phường B, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H – Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ Trực tiếp và Xử lý nợ vùng theo Giấy ủy quyền số: 183815.23 ngày 08/11/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q .

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 017968.24 ngày 24/01/2024

Bị đơn: Bà Vũ Thị Minh Đ, sinh năm 1977

Ông Nguyễn Đ C , sinh năm 1963

Cùng trú tại: Tổ G, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Xác nhận công nợ:

Hai bên xác nhận tính đến ngày 09/8/2024, bà Vũ Thị Minh Đ và ông Nguyễn Đ C phải thanh toán cho V số tiền là: **1.456.756.262 đồng** (Một tỷ, bốn trăm năm sáu triệu bảy trăm năm sáu nghìn hai trăm sáu hai đồng), bao gồm: nợ gốc là **1.292.892.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm chín hai triệu tám trăm chín

hai nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là **17.837.937 đồng** (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm ba bảy đồng), nợ lãi quá hạn là **146.026.325 đồng** (Một trăm bốn sáu triệu không trăm hai sáu nghìn ba trăm hai lăm đồng).

2.2, Các bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Ông Nguyễn Đ C và bà Vũ Thị Minh Đ có phương án chậm nhất đến ngày 20/8/2024 tất toán toàn bộ khoản vay.

Ông Nguyễn Đ C và bà Vũ Thị Minh Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 09/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp bà Vũ Thị Minh Đ và ông Nguyễn Đ C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V thì V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là:

Tài sản 01: “Quyền sử dụng 104,5m2 đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 212, tờ bản đồ số: 30 địa chỉ: tổ 9, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 413440, số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ: CH 001125/MX do UBND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/08/2014 đứng tên bà Vũ Thị Minh Đ”;

Tài sản 02: “Quyền sử dụng 453,0m2 đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 163, tờ bản đồ số: 23 địa chỉ: tổ 9, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 444762, số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ: CH 001299/MX do UBND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 09/03/2015 đứng tên bà Vũ Thị Minh Đ và ông Nguyễn Đ C ”.

Tài sản này được thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 1454, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền, thành phố Tuyên Quang công chứng ngày 08/08/2022 và Văn bản cam kết ngày 08/08/2022 của bà Vũ Thị Minh Đ và ông Nguyễn Đ C và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ

thanh toán hết khoản nợ thì bà Vũ Thị Minh Đ và ông Nguyễn Đ C vẫn phải có trách nhiệm trả các khoản còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ cho V.

2.3, Về án phí:

Hoàn trả ngân hàng số tiền 27.967.000VND (Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu bảy nghìn đồng chẵn) đã đóng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0018646 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 12/4/2024.

Ông C , bà Đ chịu toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 27.851.344 VND (Hai mươi bảy triệu tám trăm năm một nghìn ba trăm bốn bốn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- Chi cục THADS q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Trần Xuân Hương